

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH05274** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thực tập tốt nghiệp**
Số tín chỉ: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0130	Nguyễn Phát Học	25/07/2006				7	8.0	8.5			8.3		8.2
2	21BTBV0132	Trịnh Quốc Hùng	29/08/2006				9	7.5	8.0			7.8		7.9
3	21BTBV0133	Nguyễn Chấn Hưng	16/07/2006				7	6.8	7.3			7.0		7.0
4	21BTBV0134	Võ Hoàng Huy	12/11/1999				9.5	8.5	8.5			8.5		8.6
5	21BTBV0135	Lương Nhĩ Khang	16/07/2006				7	6.8	7.3			7.0		7.0
6	21BTBV0137	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/03/2002				7.5	8.5	8.5			8.5		8.4
7	21BTBV0138	Phạm Thành Ngoan	10/09/2003				8.5	6.8	7.3			7.0		7.1
8	21BTBV0141	Đặng Văn Quang	21/11/2006				8.5	8.3	8.5			8.3		8.3
9	21BTBV0142	Trần Gia Thắng	22/12/2006				7	8.0	8.5			8.3		8.2
10	21BTBV0144	Nguyễn Thanh Trọng	22/05/1995				7.5	8.5	8.5			8.5		8.4
11	21BTBV0145	Trần Minh Trọng	18/05/2004				7	7.5	8.0			7.8		7.7
12	21BTBV0333	Đoàn Thanh Phúc	10/10/2005				8.5	8.3	8.5			8.3		8.3
13	21BTBV0586	Chau Sóc Cuol	10/04/2003				8	8.3	8.5			8.3		8.3

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Ngọc An